TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 24 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Lợ, ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Sa Hoàng Nhật Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đại N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1985 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Z, thị trấn Y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Trần Quang C, sinh năm 1941 và bà Trần Thị L (đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị H, đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án 110/2011/HSST ngày 15/9/2011 của TAND tHnh phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt Trần Đại N 24 tháng tù. (Đương nhiên xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi N vụ liên quan:

- Anh Phùng Ngọc H, sinh năm 1979. Địa chỉ: Tiểu khu 15, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 55 phút ngày 14/8/2023 Trần Đại N mượn xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26K1-106.67 của Trần Thị T (là chị gái của N) đi đến nH Phùng Ngọc H để hỏi mua ma túy sử dụng cho bản thân. N hỏi và mua được của H 02 gói Heroine đều được gói bằng giấy màu trắng có in chữ màu đen phía ngoài gói bằng nilon màu hồng giá 350.000VNĐ (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ). N cầm gói Heroine ở tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi đi được khoảng 100m thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện N thả từ tay trái xuống đường (cách vị trí của N 20cm) 02 gói đều được gói lớp thứ nhất bằng nilon màu hồng, lớp thứ hai bằng giấy màu trắng có in chữ màu đen bên trong chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine. N khai nhận số Heroine bị thu giữ là của N mua của Phùng Ngọc H (sinh năm 1979, trú tại tiểu khu 15, thị trấn Hát Lót) với giá 350.000VNĐ mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Đại N, thu giữ niêm phong gói vật chứng trên. Ngoài ra tạm giữ của Trần Đại N: 01 xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26K1-106.67; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (kèm 01 sim điện thoại di động).

Mở rộng điều tra, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Phùng Ngọc H, kết quả thu giữ: 570.000VNĐ gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000VNĐ, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ *(tại túi quần phía sau bên phải H đang mặc)*; 01 điện thoại di động hiệu SamSung màu đen, kèm 01 sim điện thoại di động *(tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc)*. H không thừa nhận việc bán ma túy cho Trần Đại N.

Ngày 14/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tHnh lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Trần Đại N, kết quả:

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,18 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1, M2 trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 2014/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận*:*

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của

Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,08 gam, M2= 0,10 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ 0,18 gam, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất"

Bản cáo trạng số 133/CT-VKSMS ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Trần Đại N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội theo như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Đại N từ 14 tháng đến 18 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy trắng có in chữ màu đen gói ma túy ban đầu; vỏ phong bì cũ gửi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ màu đen kèm 01 sim.

+ Trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu xanh đen BKS 26K1-106.67.

+ Trả lại cho anh Phùng Ngọc H số tiền 570.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S kèm 01 sim.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa, nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi N vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về Hnh vi, quyết định của cơ quan, người tiến Hnh tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó, các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận, ngày 14/8/2023 Trần Đại N đã mua để sử dụng 0,18gam Heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị trấn Hát Lót lập hồi 16 giờ 10 phút ngày 14/8/2023, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo không có mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

Có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đại N đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 133/CT-VKSND ngày 9/11/2023 của VKSND huyện Mai Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét về tính chất, mức độ, Hnh vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất NH nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng. Hnh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của NH nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do sau khi phạm tội, bị cáo tHnh khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, bị cáo không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Theo quy định điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy trắng có in chữ màu đen gói ma túy ban đầu; vỏ phong bì cũ gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ màu đen kèm 01 sim là tài sản của bị cáo không liên quan đến Hnh vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với xe mô tô hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26K1-106.67, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Trần Thị T (chị gái bị cáo N). Chị T không biết việc N sử dụng xe đi mua và tàng trữ trái phép ma túy. Do đó, cần trả lại tài sản trên cho chị T.

Đối với số tiền 570.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S kèm 01 sim là tài sản hợp pháp của anh Phùng Ngọc H, cần trả lại cho anh Phùng Ngọc H.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Trần Đại N khai mua của Phùng Ngọc H. Quá trình điều tra, tiến hành triệu tập ghi lời khai và đối chất giữa N và H kết quả H không thừa nhận việc bán ma túy cho N. Việc mua bán không có ai biết, chứng kiến, số tiền thu giữ khi khám xét khẩn cấp Phùng Ngọc H không phù hợp với mệnh giá tiền Trần Đại N sử dụng để mua ma túy. Ngoài lời khai của Trần Đại N không có tài liệu khác chứng minh Phùng Ngọc H bán ma túy cho N. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Trần Đại N phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,18 gam Heroine thu giữ trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Đại N 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy trắng có in chữ màu đen gói ma túy ban đầu; vỏ phong bì cũ gửi giám định (được niêm phong theo quy định).

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ màu đen kèm 01 sim.

Trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu xanh đen BKS 26K1-106.67.

Trả lại cho anh Phùng Ngọc H số tiền 570.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S kèm 01 sim.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi N vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại phòng nghị án .

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Lợ, ông Nguyễn Đức Việt

Tiến Hnh nghị án vụ án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Đại N. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1985 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tiểu khu 14, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

3. Các Hnh vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

4. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

5. Tội danh, Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Đại N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Đại N tháng tù. Thời gian chấp Hnh hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

6. Về vật chứng, tài sản: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, vỏ màu đen kèm 01 sim.

Trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu xanh đen BKS 26K1-106.67.

Trả lại cho anh Phùng Ngọc H số tiền 570.000VNĐ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S kèm 01 sim.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000VNĐ.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

8. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi N vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết: nhất trí: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 24 tháng 11 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA